

Số: TVHN-255/DBQG

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

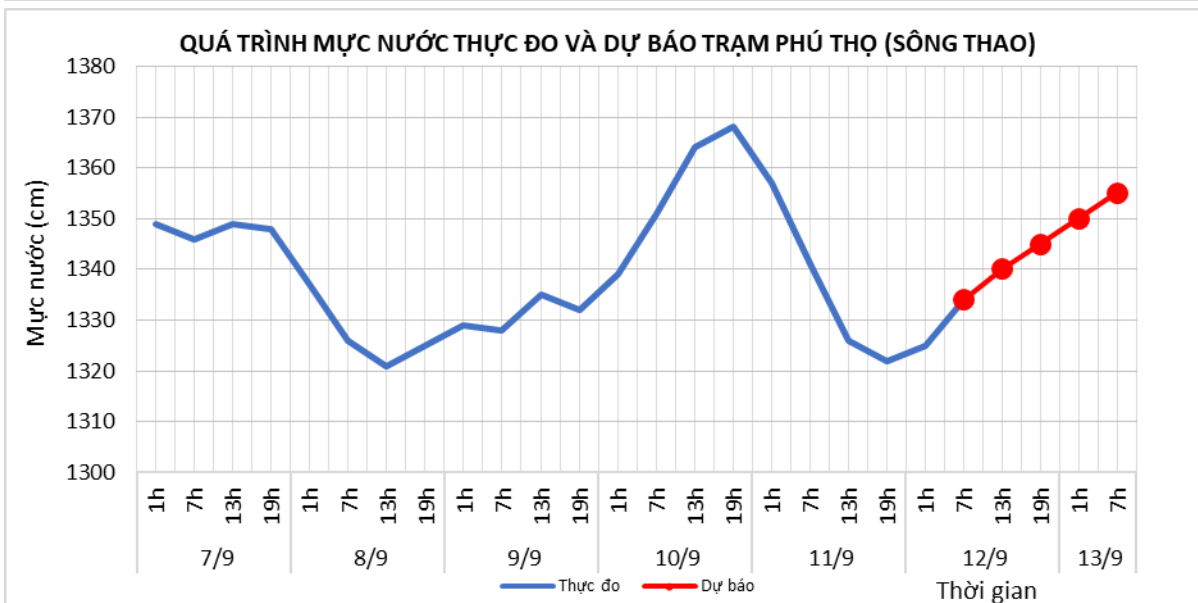
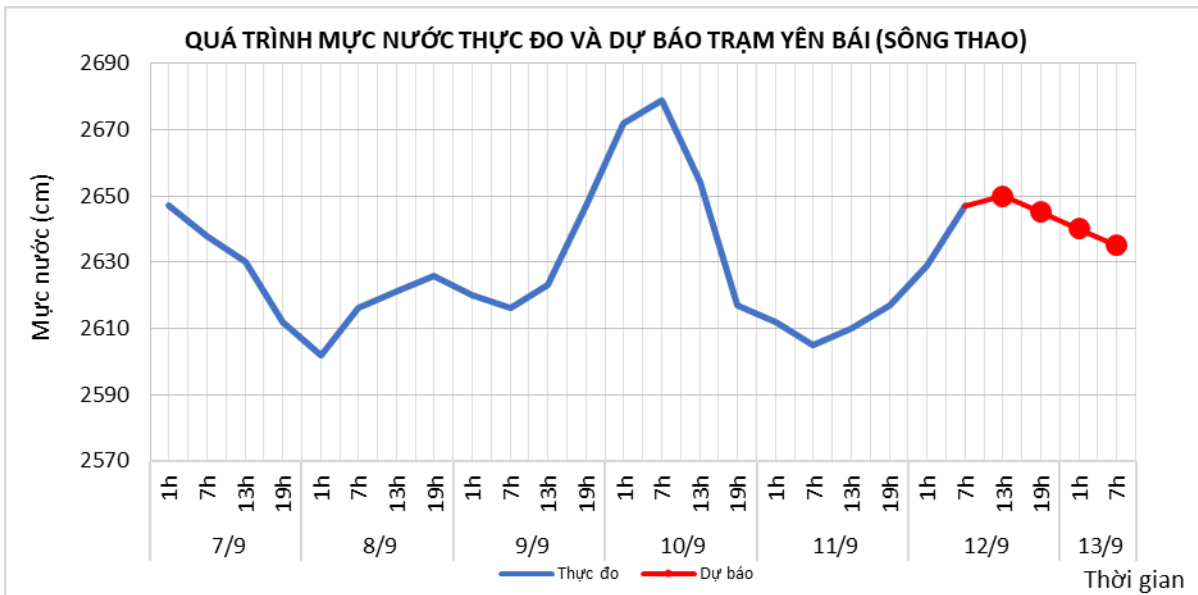
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



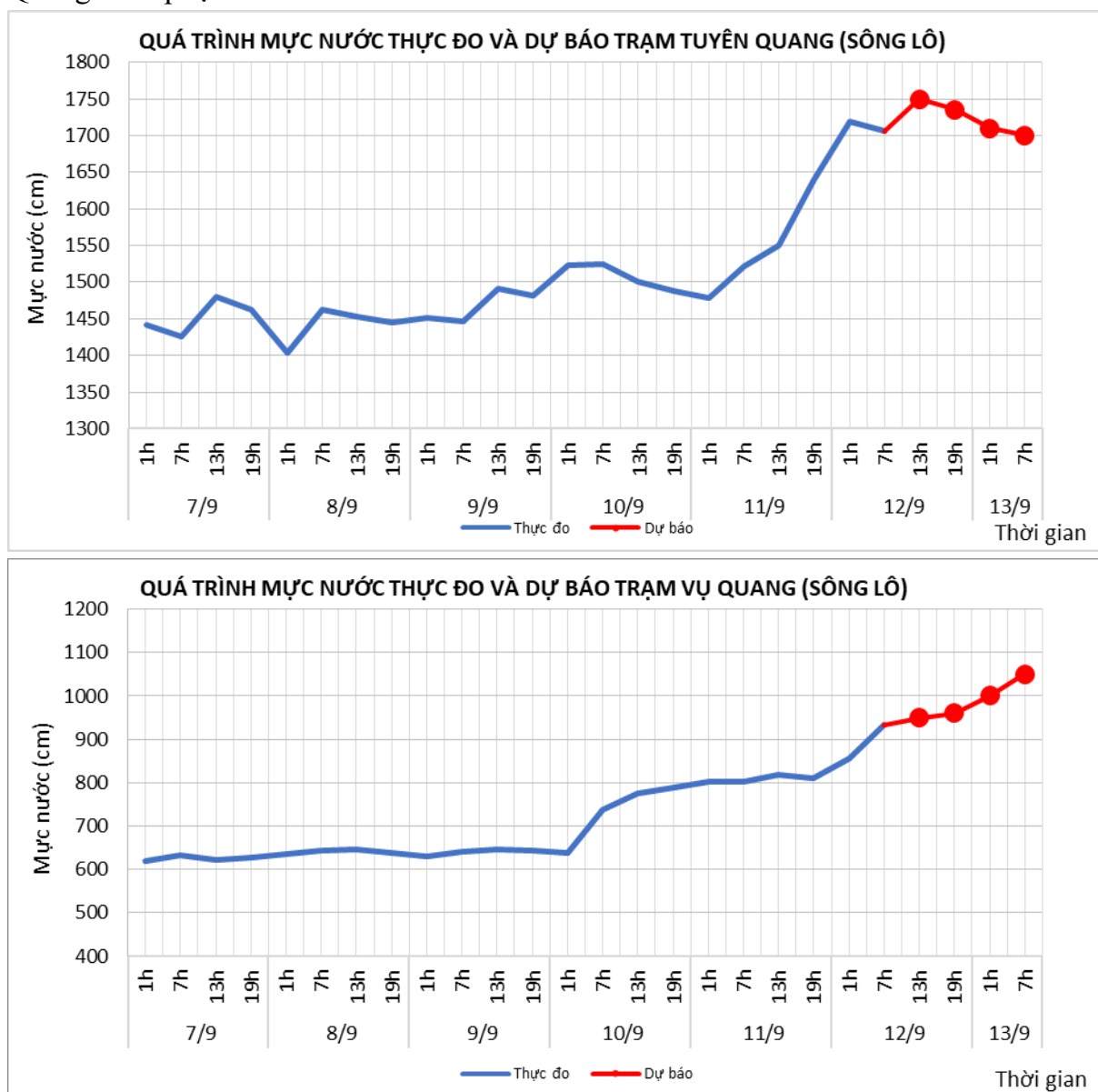
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang lên và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang sẽ lên trong 12 tiếng tới, sau đó xuống chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên; mực nước tại trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục lên.



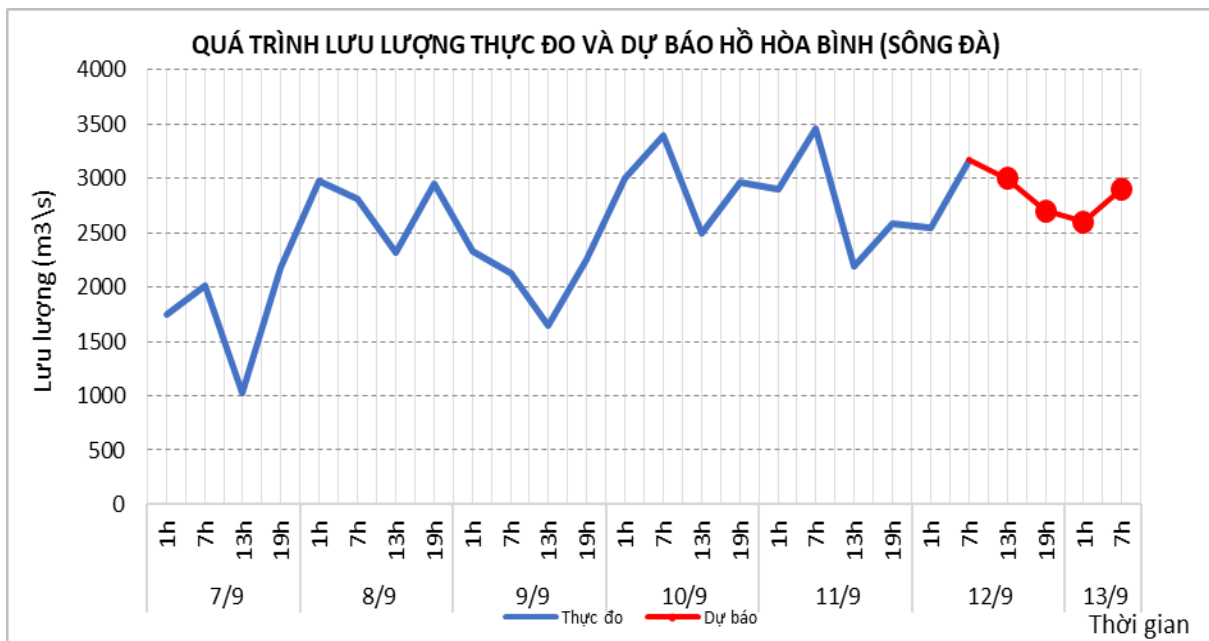
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



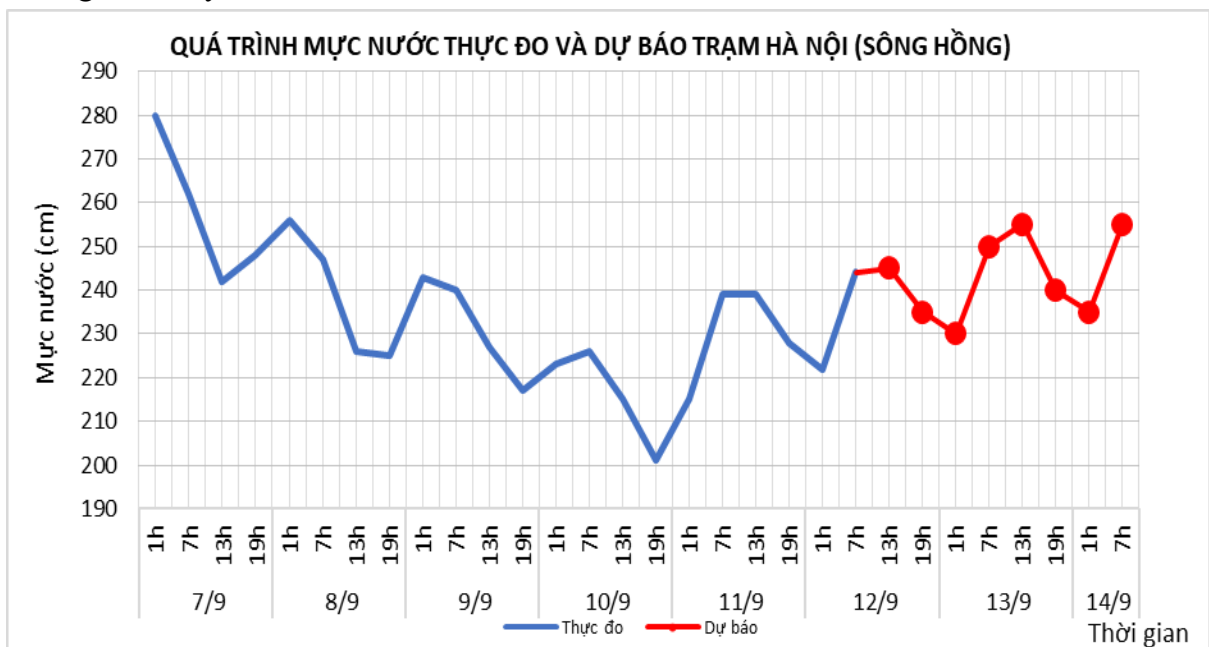
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

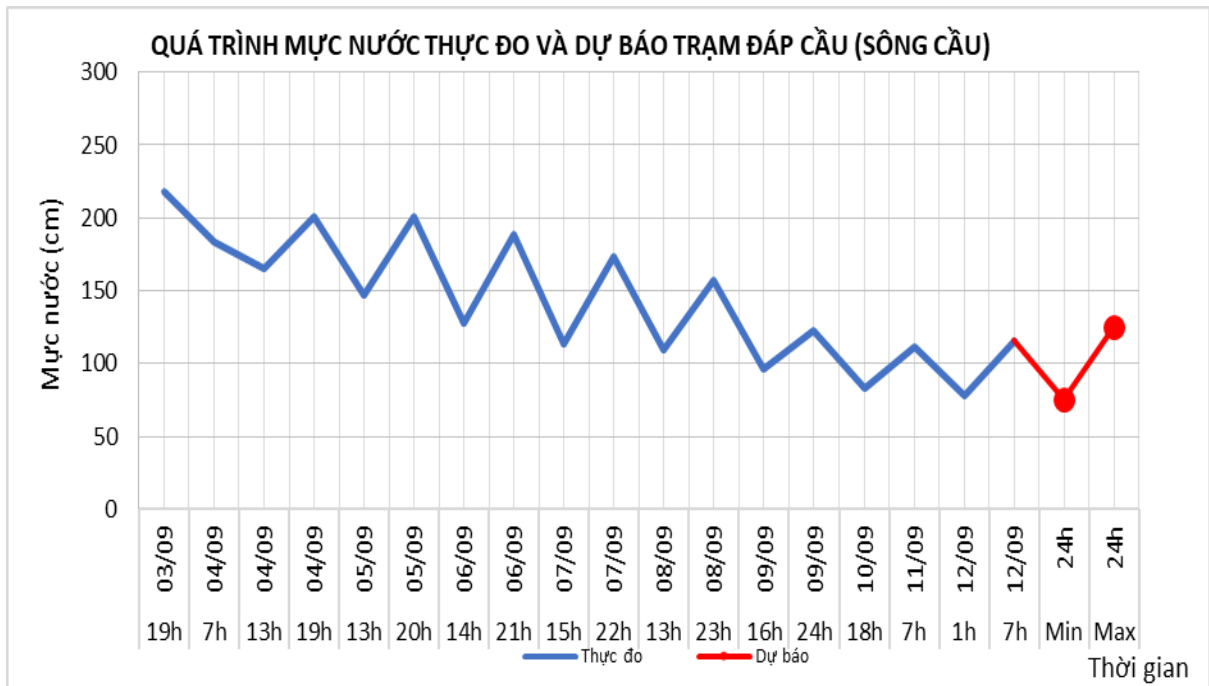
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Cầu đang dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Cầu biến đổi chậm chịu ảnh hưởng thủy triều.



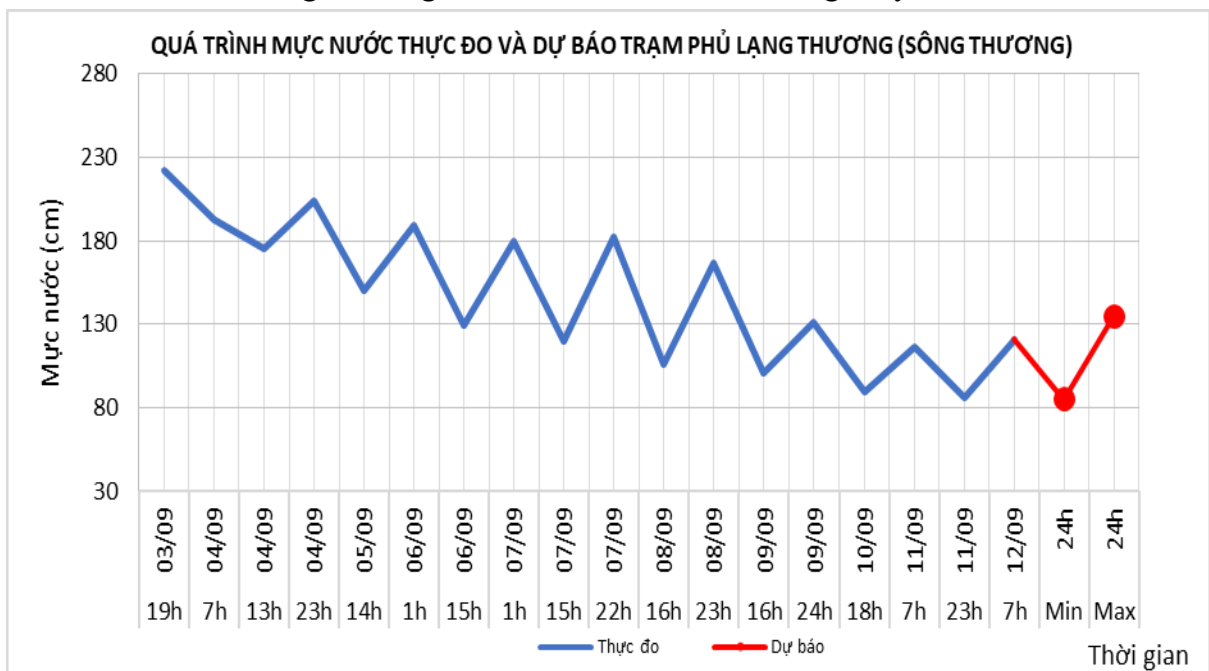
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thương đang biến đổi chậm chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thương biến đổi chậm và ảnh hưởng thủy triều.



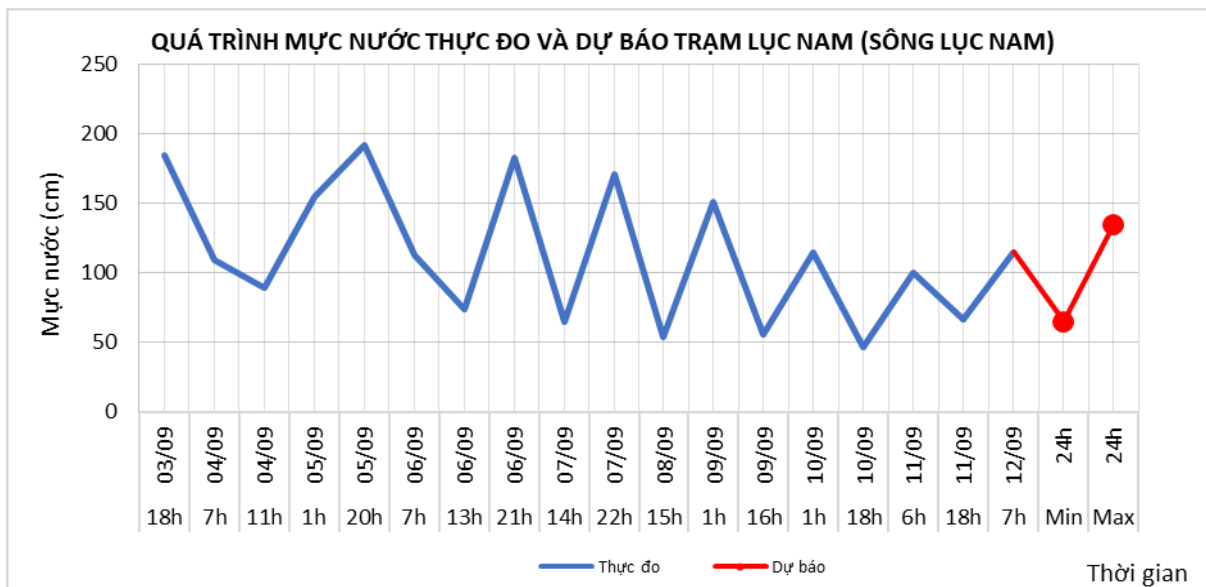
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Lục Nam đang biến đổi chậm chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lục Nam sẽ biến đổi chậm chịu ảnh hưởng của thủy triều.



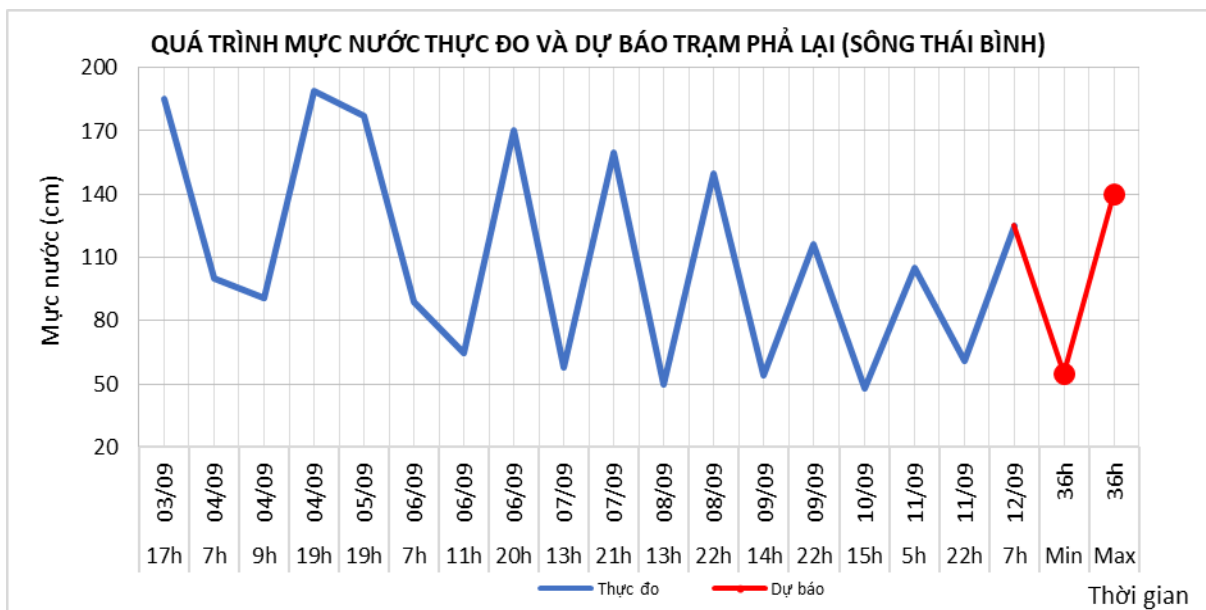
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,40m, thấp nhất là 0,55m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

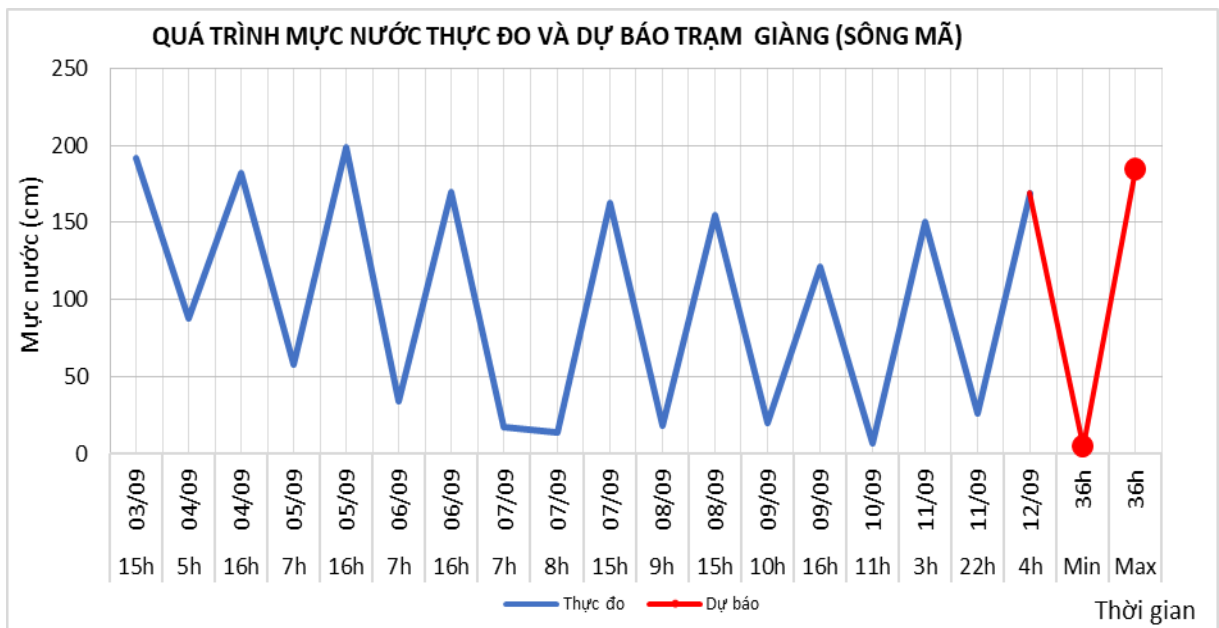
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



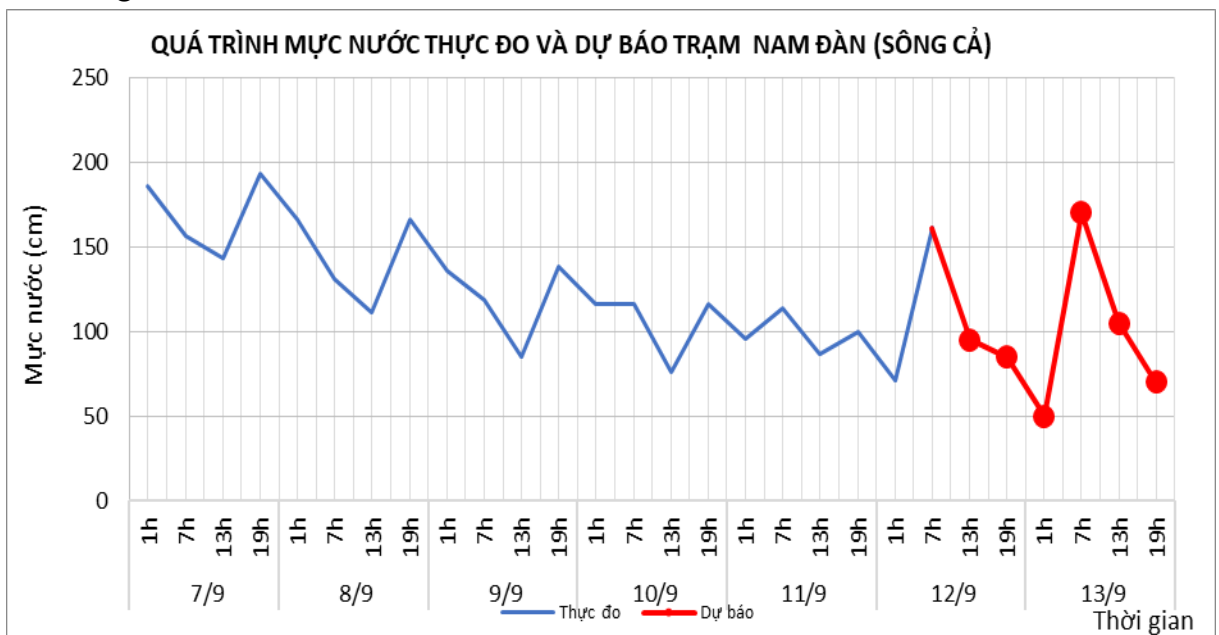
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động triều.



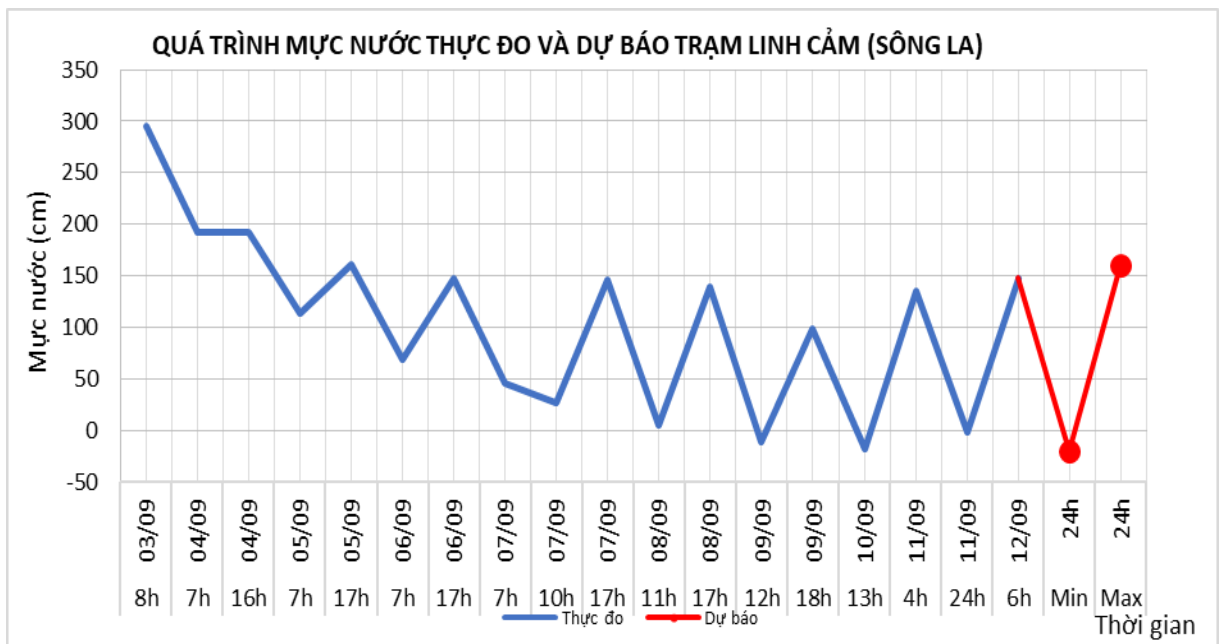
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



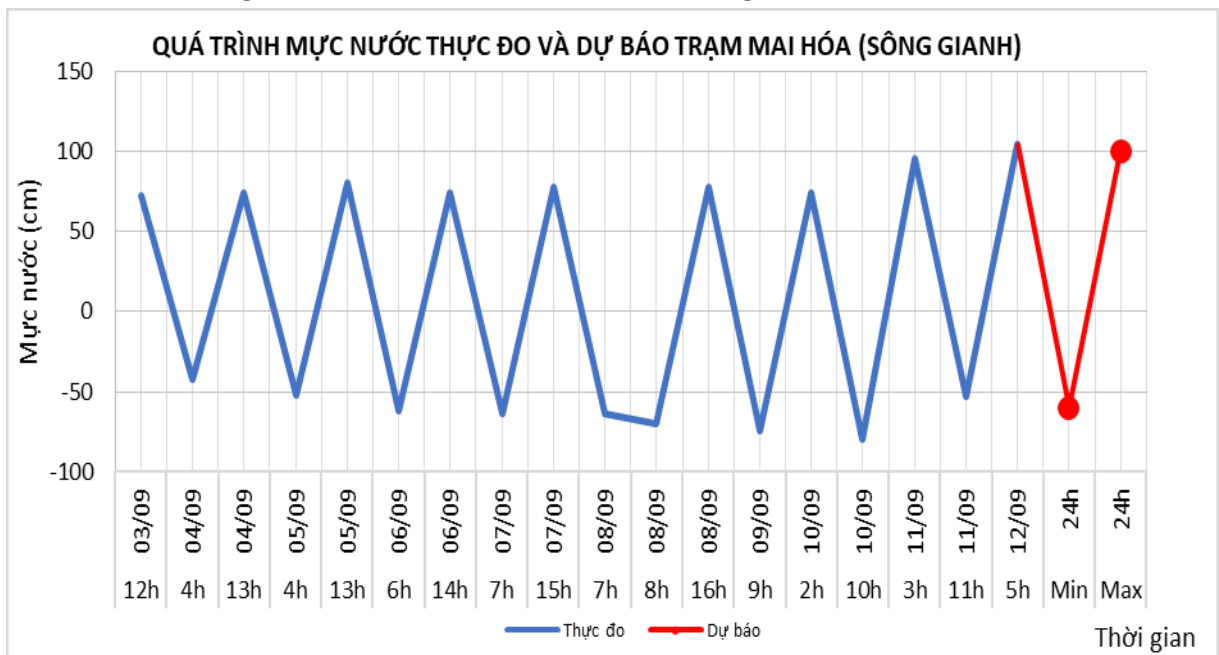
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



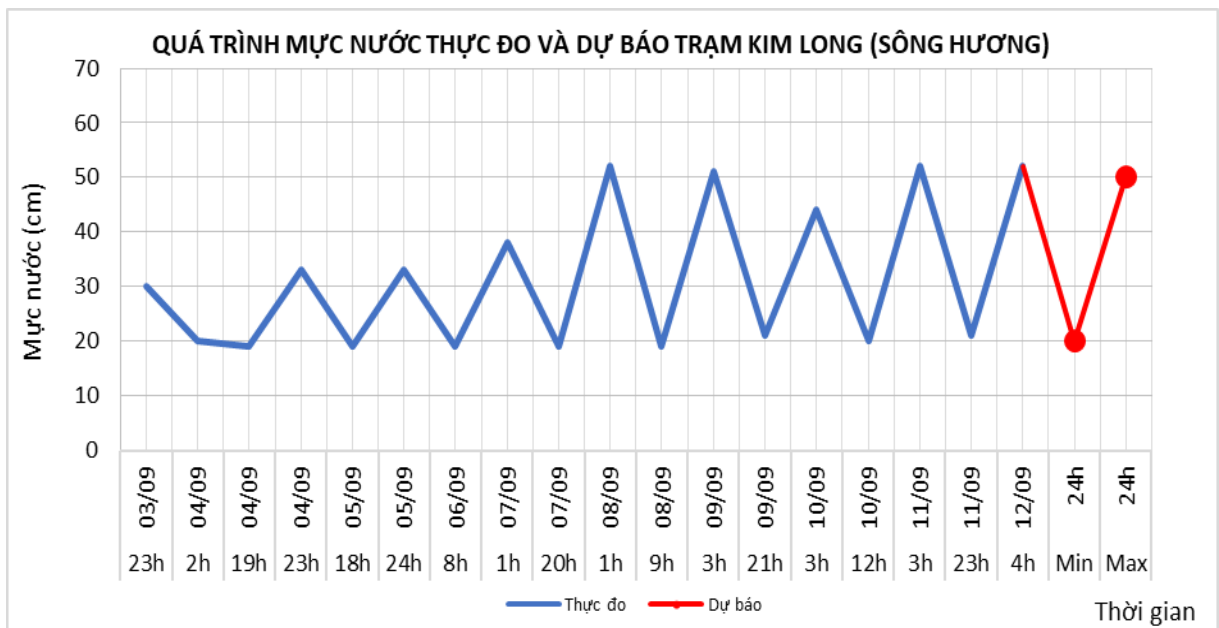
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

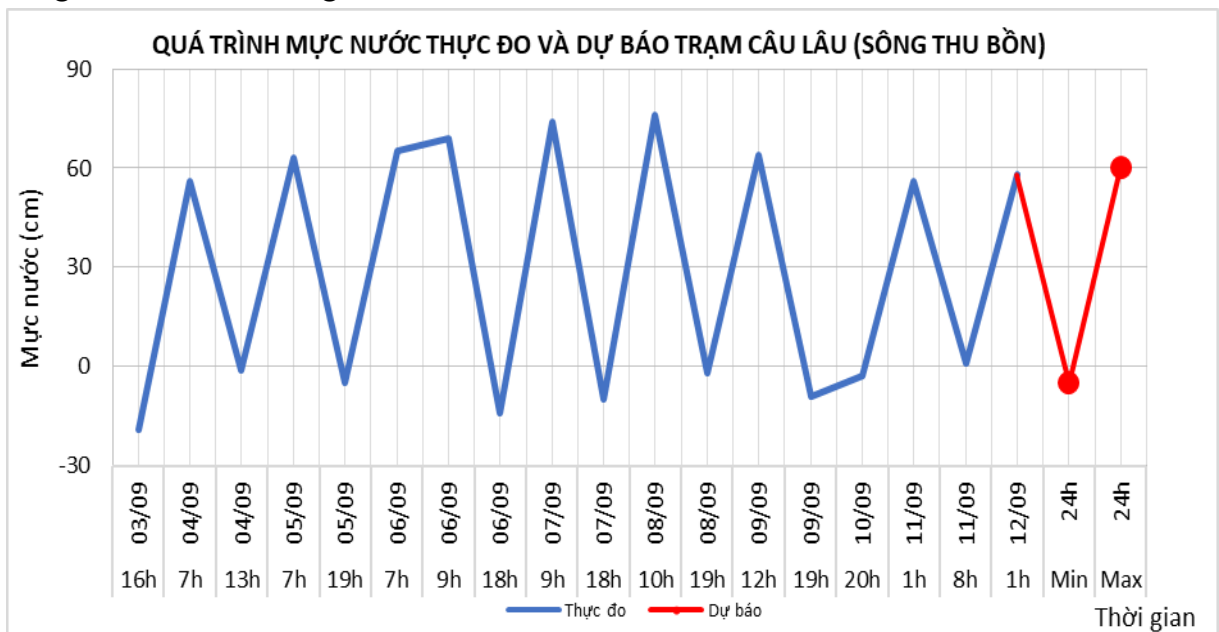
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn có dao động; hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm; hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



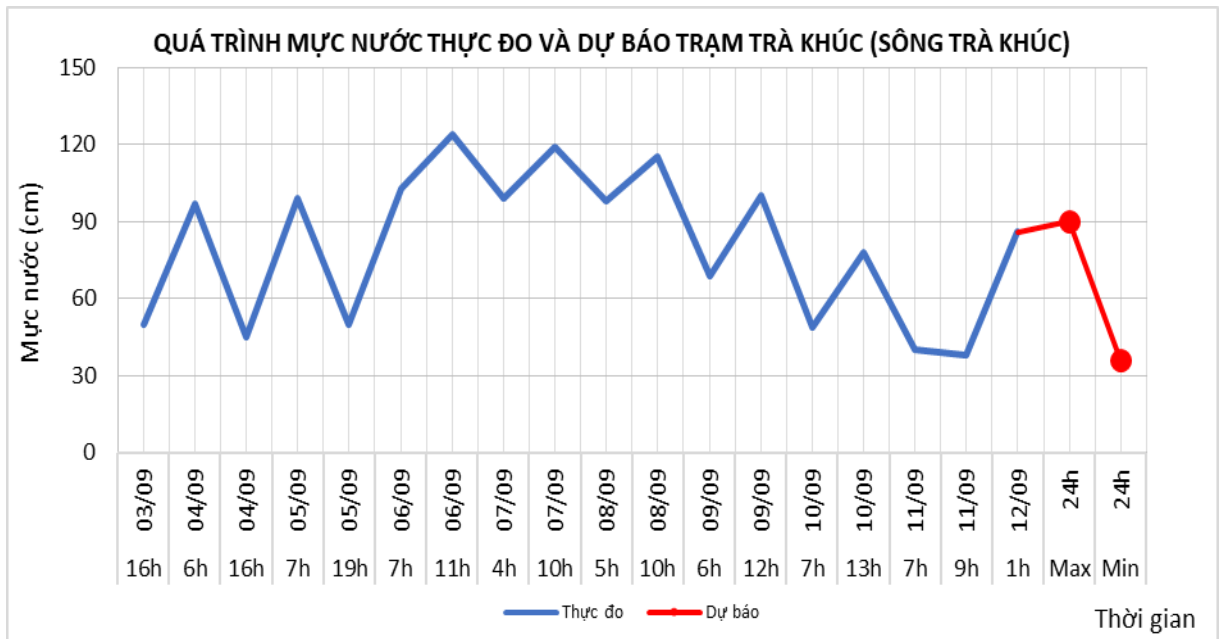
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.



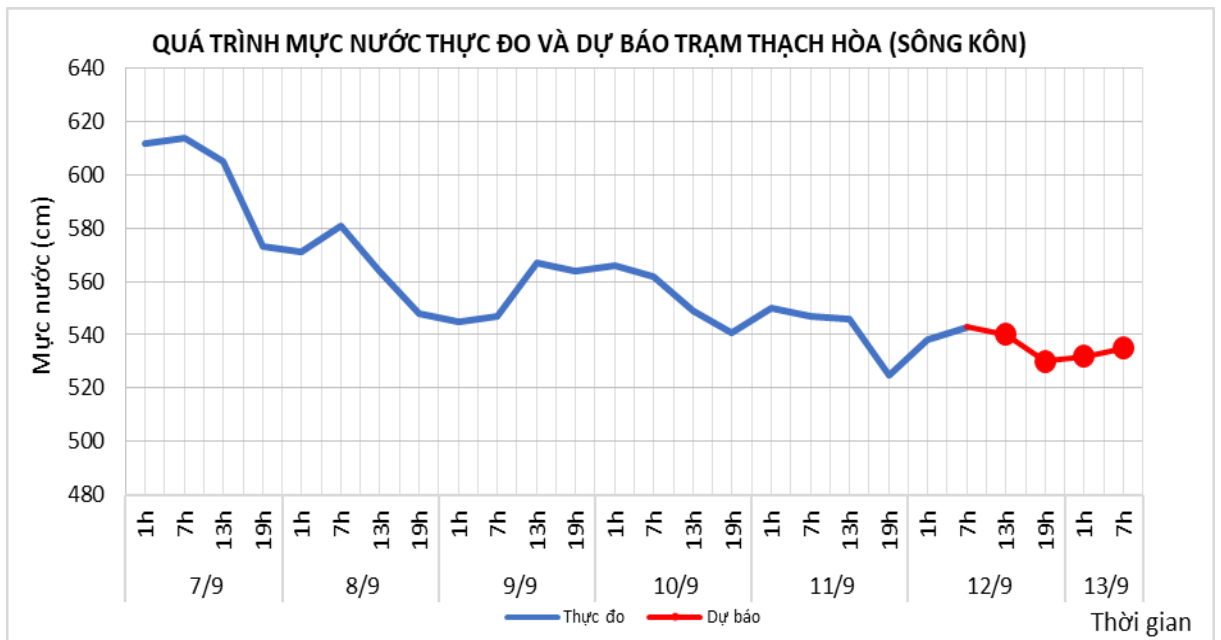
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.



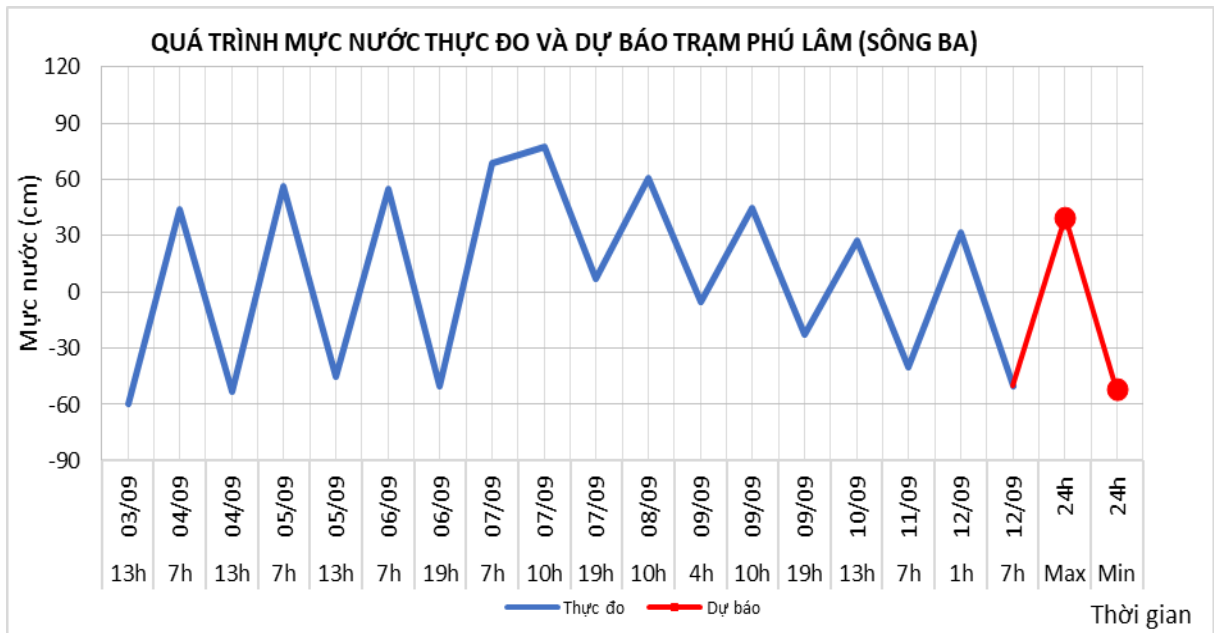
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

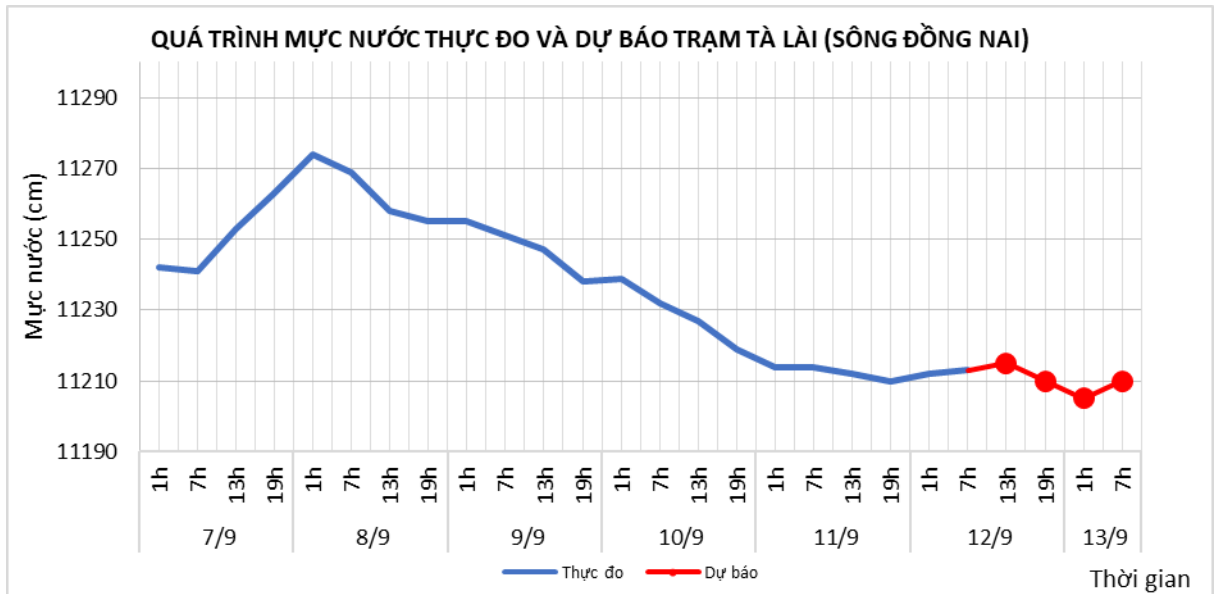
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm và dao động ở trên mức BĐ1. Mức nước 07h/12/9 tại trạm Tà Lài 112,13m trên BĐ 1 0,13m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục biến đổi chậm và dao động ở trên mức BĐ1.



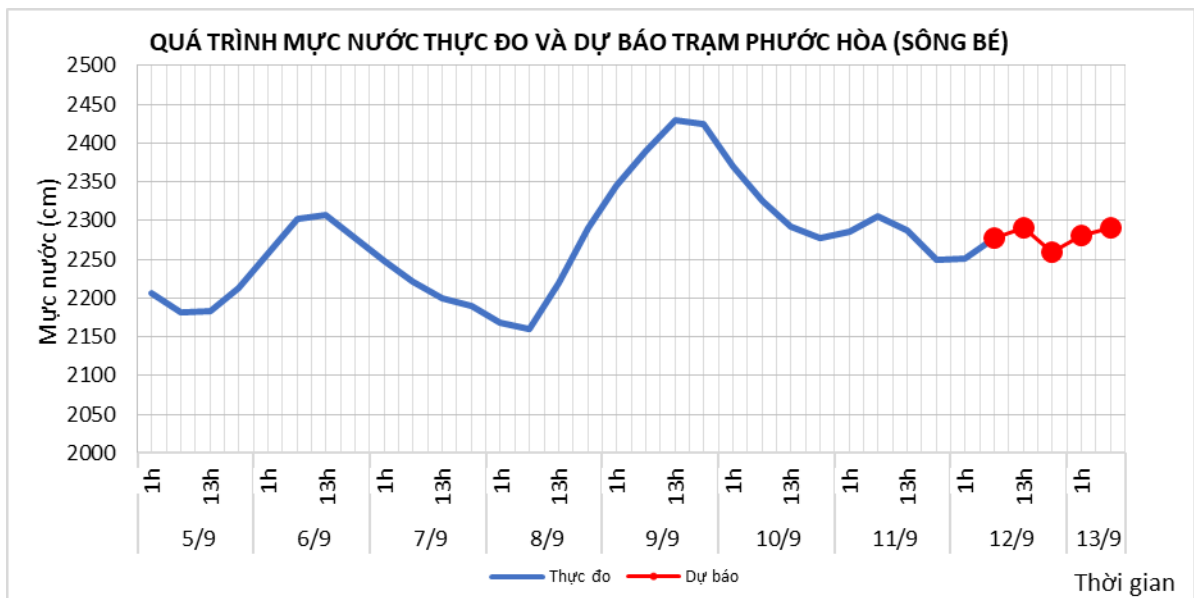
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Lưu vực sông Mê Công

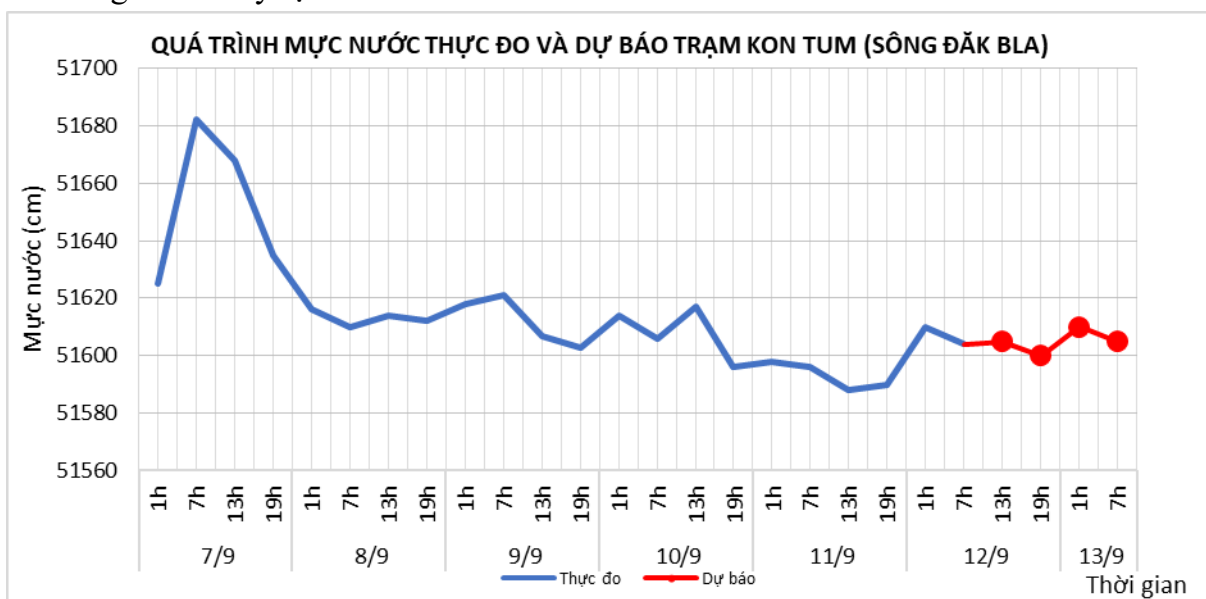
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo vận hành của các hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động do ảnh hưởng vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi.



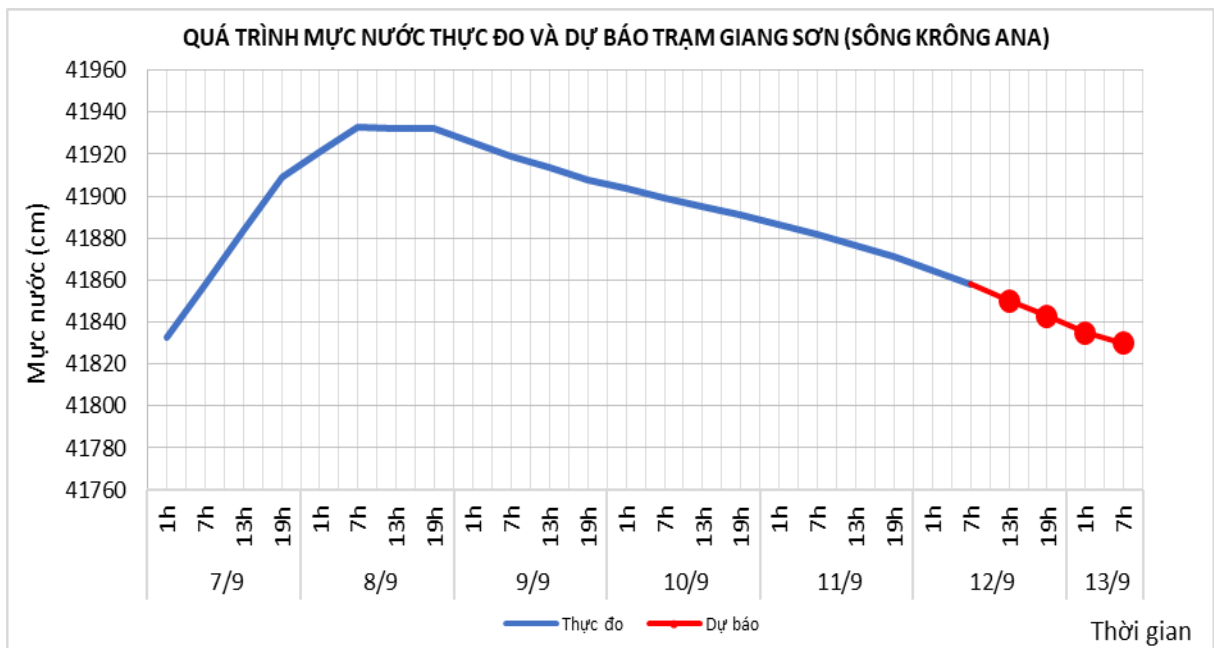
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục biến đổi theo xu thế xuống. Mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi theo xu thế xuống. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



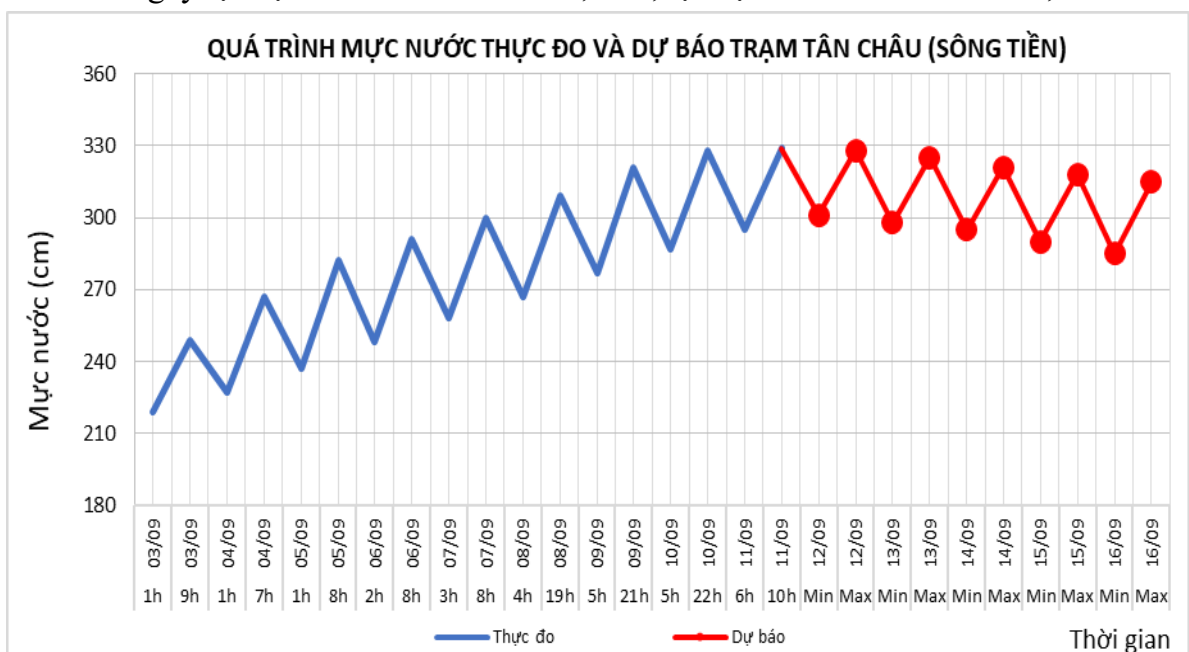
6.3. Sông Cửu Long

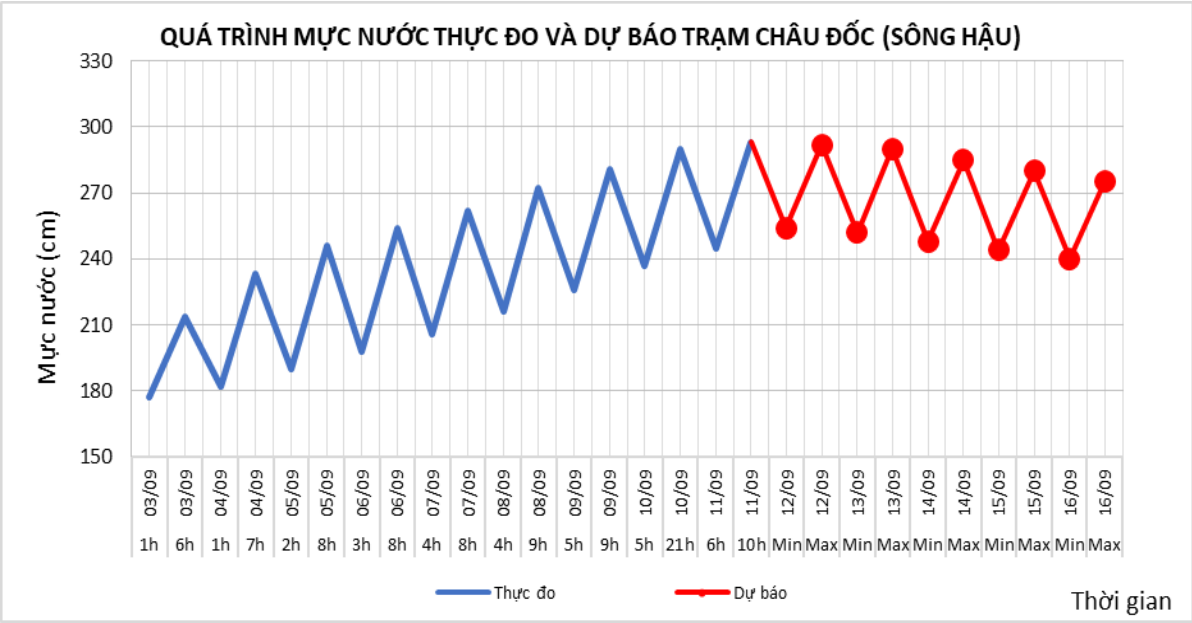
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Mức nước cao nhất ngày 11/9 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,29m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,93m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 16/9, mức nước cao nhất ngày tại trạm Tân Châu ở mức 3,15m, tại trạm Châu Đốc ở mức 2,75m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-11/09	19h-11/09	1h-12/09	7h-12/09	13h-12/09		19h-12/09		1h-13/09		7h-13/09		13h-13/09		19h-13/09		1h-14/09		7h-14/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2195	2589	2539	3170	3000	↓	2700	↓	2600	↓	2900	↑								
Thao	Yên Bái	2610	2617	2629	2647	2650	↑	2645	↓	2640	↓	2635	↓								
Thao	Phú Thọ	1326	1322	1325	1334	1340	↑	1345	↑	1350	↑	1355	↑								
Lô	Tuyên Quang	1550	1640	1719	1706	1750	↑	1735	↓	1710	↓	1700	↓								
Lô	Vụ Quang	819	810	855	933	950	↑	960	↑	1000	↑	1050	↑								
Hồng	Hà Nội	239	228	222	244	245	↑	235	↓	230	↓	250	↑	255	↑	240	↓	235	↓	255	↑
Cả	Nam Đàn	87	100	71	161	95	↓	85	↓	50	↓	170	↑	105	↓	70	↓				
Kôn	Thanh Hòa	546	525	538	543	540	↓	530	↓	532	↑	535	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11212	11210	11212	11213	11215	↑	11210	↓	11205	↓	11210	↑								
Bé	Phước Hòa	2287	2250	2251	2278	2290	↑	2260	↓	2280	↑	2290	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51588	51590	51610	51604	51605	↑	51600	↓	51610	↑	51605	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41877	41871	41865	41858	41850	↓	41843	↓	41835	↓	41830	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	116	↑	78	↓	125	↑	75	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	121	↑	86	↑	135	↑	85	↓
Lục Nam	Lục Nam	115	↑	67	↑	135	↑	65	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	125	↑	61	↑	140	↑	55	↓
Mã	Giàng (**)	169	↑	26	↑	185	↑	5	↓
La	Linh Cảm	148	↑	-1	↑	160	↑	-20	↓
Gianh	Mai Hóa	104	↑	-53	↑	100	↓	-60	↓
Hương	Kim Long	52	→	21	↑	50	↓	20	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	58	↑	1	↑	60	↑	-5	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	86	↑	38	↓	90	↑	36	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	32	↑	-50	↓	40	↑	-52	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		11/09		12/09		13/09		14/09		15/09		16/09		11/09		12/09		13/09		14/09		15/09		16/09	
Sông Tiền	Tân Châu	329	📈	328	📉	325	📉	321	📉	318	📉	315	📉	295	📉	301	📈	298	📉	295	📉	290	📉	285	📉
Sông Hậu	Châu Đốc	293	📈	292	📉	290	📉	285	📉	280	📉	275	📉	245	📈	254	📈	252	📉	248	📉	244	📉	240	📉

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 13/09

Tin phát lúc: 10h30’

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng